

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HNGĐ-PT

Ngày 10. 7. 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/HNGĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị M, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số 1xx Đoàn Phú T tổ y phường Hòa Khánh B, quận L, TP Đà Nẵng.
Có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 1xx Đoàn Phú T tổ y phường Hòa Khánh B, quận L, TP Đà Nẵng.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Đào Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Lê Văn K đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phú, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Hiện nay là phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ Số 1xx Đoàn Phú T tổ y phường Hòa Khánh B, quận L, TP Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông K có quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà gây sự đánh đập bà nhiều lần, kinh tế trong gia đình một mình bà lo liệu và ông K không có trách nhiệm gì với vợ con. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên không thể hàn gắn được. Bà không còn tình cảm gì với ông Lê Văn K nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Văn K.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung là Lê Đào D, sinh ngày 02/4/1999; Lê Đào Văn A, sinh ngày 09/4/2001 và Lê Đào Văn M, sinh ngày 30/4/2003. Con chung Lê Đào D và Lê Đào Văn A đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung Lê Đào Văn M, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Lê Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Ông không có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác mà về nhà gây sự và vô cớ đánh đập bà M. Tuy nhiên, trong lúc nóng giận, cãi vã nhau ông có tát bà M. Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà M nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung là Lê Đào D, sinh ngày: 02/4/1999; Lê Đào Văn An, sinh ngày 09/4/2001 và Lê Đào Văn M, sinh ngày 30/4/2003. Ông không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Ông không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Đào Thị M đối với ông Lê Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị M, sinh năm 1973 được ly hôn với ông Lê Văn K, sinh năm 1972.

2. Quan hệ con chung: Xử giao con chung tên Lê Đào Văn M, sinh ngày 30/4/2003 cho bà Đào Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn K không cấp dưỡng nuôi con

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/4/2019, ông Lê Văn K nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho vợ chồng ông được đoàn tụ, ông K cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đào Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo bị đơn ông Lê Văn K không rút kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh

tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Lê Văn K là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Văn K:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị M, ông Lê Văn K khai và Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Đào Thị M và ông Lê Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phú, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, hiện nay là phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam là không đúng. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn và văn bản sao y Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xác định chính xác và thực tế bà Đào Thị M và ông Lê Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, nay là phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn giữa bà M và ông K trên cơ sở tự nguyện, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông K là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà M là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã nhau, ông K có quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà gây sự đánh đập bà nhiều lần, kinh tế trong gia đình một mình bà lo liệu, ông K không có trách nhiệm gì với vợ con. Ông K cũng thừa nhận mâu thuẫn gia đình là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Qua xác minh tại địa phương cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông K thật sự có mâu thuẫn, cả hai không còn quan tâm chia sẻ trách nhiệm với nhau trong cuộc sống gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần hoà giải để các bên về đoàn tụ sống chung với nhau, cùng chăm lo nuôi dạy con cái nhưng không thành. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Mặt khác, ông K cho rằng vẫn còn thương yêu bà M và nhận thấy vợ chồng vẫn còn khả năng đoàn tụ nhưng ông K lại không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình, ngược lại ông K vẫn tiếp tục có hành động đánh đập bà M. HĐXX xét thấy cần cho bà M được ly hôn đối với ông Lê Văn K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên án sơ thẩm.

Về con chung: Vợ chồng bà M, ông K có 03 con chung, trong đó hai con chung Lê Đào D, sinh ngày 02/4/1999; Lê Đào Văn An, sinh ngày 09/4/2001 đã

thành niên nên HĐXX không xem xét. Riêng con chung Lê Đào Văn M, sinh ngày 30/4/2003 chưa thành niên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K cho rằng nếu Tòa án xử cho ly hôn thì ông xin được nuôi con chưa thành niên, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của ông K và bà M đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên quyết định việc giao con chưa thành niên cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy từ trước đến nay bà M một mình chăm sóc các con mà không có sự hỗ trợ từ ông K trong việc nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, môi trường sinh hoạt, học tập của cháu Lê Đào Văn M và cũng như đáp ứng nguyện vọng của cháu Lê Đào Văn M muốn được ở với mẹ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lê Đào Văn M cho bà M nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K, giữ nguyên án sơ thẩm, xét thấy, đề nghị của đại diện VKS là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

II. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu về phần quyết định ly hôn và nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị M được ly hôn với ông Lê Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Đào Văn M, sinh ngày 30/4/2003 cho bà Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn K không nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đào Thị M phải chịu là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0005814 ngày 23/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

III. Án phí phúc thẩm là 300.000đ ông Lê Văn K phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu số 0006023 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA